

## HƯỚNG DẪN

### Lập tổng mức đầu tư và dự toán xây dựng công trình

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 108/2010/NĐ-CP ngày 29/10/2010 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 3371/UBND-XD, Công văn số 3373/UBND-XD ngày 29/10/2007 của UBND tỉnh Bình Định về công bố đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Định năm 2006 phần xây dựng, lắp đặt và phần khảo sát xây dựng;

Căn cứ Công văn số 4629/UBND-XD ngày 31/12/2010 của UBND Tỉnh công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình tỉnh Bình Định năm 2011.

Sở Xây dựng hướng dẫn phương pháp tính tổng mức đầu tư của dự án và dự toán xây dựng công trình theo quy định hiện hành như sau:

### **I. PHƯƠNG PHÁP LẬP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN ĐT XDCT**

Tổng mức đầu tư của dự án được xác định trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình (xem Điều 4 Thông tư số 04/2010/TT-BXD), theo công thức sau:

$$V = \sum_{i=1}^n G'_{XD} + G_{TB} + G_{TV} + G_{QLDA} + G_K + G_{GPMB} + G_{DP}$$

Trong đó:

$n$  : Số hạng mục công trình thuộc dự án;

$G'_{XD}$  : Chi phí xây dựng của công trình (hạng mục CT) thứ  $i$ , có thể xác định từ thiết kế cơ sở, từ suất vốn đầu tư xây dựng công trình hoặc xác định theo công trình tương tự.

$G_{TB}$  : Chi phí thiết bị của dự án, xác định cho toàn bộ dây chuyền của dự án hoặc tổng chi phí thiết bị của các công trình thuộc dự án.

$G_{TV}$  : Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, xác định bằng cách lập dự toán hoặc tính bằng tỉ lệ theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của

Bộ Xây dựng công bố số định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình

$G_{QLDA}$  : Chi phí quản lý dự án là chi phí cần thiết để Chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc quản lý dự án, xác định bằng cách lập dự toán hoặc tính bằng tỉ lệ theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng công bố số định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.

$G_{GPMB}$  : Chi phí tổ chức bồi thường và bồi thường giải phóng mặt bằng, chi phí hỗ trợ tái định cư,..., xác định theo khối lượng thống kê thực tế và các quy định hiện hành.

$G_K$  : Chi phí khác của dự án là chi phí cho dự án mà không thuộc các chi phí trên, bao gồm: vốn lưu động, chi phí thẩm tra tổng mức đầu tư, rà phá bom mìn, bảo hiểm công trình, lãi vay trong thời gian XD...;

$G_{DP}$  : Chi phí dự phòng bao gồm dự phòng cho công việc phát sinh và dự phòng cho yếu tố trượt giá. Cách xác định như sau:

$$G_{DP} = G_{DP}^1 + G_{DP}^2$$

$$G_{DP}^1 = K_{ps} \left( \sum_{i=1}^n G_{XD}^i + G_{TB} + G_{TV} + G_{QLDA} + G_K + G_{GPMB} \right)$$

- Đối với công trình lập dự án :  $K_{ps} = 10\%$ ;

- Đối với công trình lập Báo cáo KTKT :  $K_{ps} = 5\%$ ;

$$G_{DP}^2 = \sum_{t=1}^l V'_t (I_{TGBQ} + \Delta I_{TCK})$$

$V'_t$  : Tổng mức đầu tư chưa tính chi phí dự phòng và lãi vay của năm thứ t;

$I_{TGBQ}$  : Mức độ trượt giá bình quân tính trên cơ sở chỉ số giá xây dựng bình quân trong 3 năm gần nhất;

$\Delta I_{TCK}$  : Mức dự báo biến động khác.

## II. PHƯƠNG PHÁP LẬP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ( $G_{XDCT}$ )

Dự toán công trình được xác định trên cơ sở thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công (xem Điều 6 Thông tư số 04/2010/TT-BXD), theo công thức sau:

$$G_{XDCT} = G_{XD} + G_{TB} + G_{QLDA} + G_{TV} + G_K + G_{DP}$$

Trong đó:

$G_{XD}$  : Chi phí xây dựng công trình;  
 $G_{TB}$  : Chi phí thiết bị của công trình;  
 $G_{QLDA}$  : Chi phí quản lý dự án;  
 $G_{TV}$  : Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng;  
 $G_K$  : Chi phí khác;  
 $G_{DP}$  : Chi phí dự phòng.

**1. Chi phí xây dựng ( $G_{XD}$ ) bao gồm:**

- Chi phí phá và tháo dỡ các vật kiến trúc cũ;
- Chi phí xây dựng công trình chính, công trình phụ trợ, công trình tạm phục vụ thi công (phần này tính theo khối lượng xây lắp thực tế);
- Chi phí xây dựng nhà tạm để ở và điều hành thi công (phần này tính bằng dự toán hoặc theo tỷ lệ quy định cho từng loại công trình, được giao khoán vào giá trị xây dựng);

(Cách tính chi phí xây dựng ( $G_{XD}$ ) xem phần III của Hướng dẫn này)

**2. Chi phí thiết bị ( $G_{TB}$ ) bao gồm:**

- Chi phí mua sắm thiết bị công nghệ;
- Chi phí vận chuyển từ cảng hoặc nơi mua đến chân công trình;
- Chi phí lắp đặt thiết bị (đối với thiết bị cần lắp đặt);
- Thuế và phí bảo hiểm thiết bị công trình.

**3. Chi phí quản lý dự án ( $G_{QLDA}$ )** là chi phí tổ chức thực hiện quản lý dự án được tính dự toán chi phí hoặc áp dụng công thức:

$$G_{QLDA} = T \times (G_{XDtt} + G_{TBtt})$$

Trong đó:

T: định mức tỉ lệ (%) đối với chi phí quản lý dự án, có thể tham khảo định mức chi phí quản lý dự án công bố tại Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng.

$G_{XDtt}$  : Chi phí xây dựng trước thuế;

$G_{TBtt}$  : Chi phí thiết bị trước thuế.

**4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng ( $G_{TV}$ ):** Tính theo định mức tỉ lệ (%) hoặc lập dự toán:

- Chi phí khảo sát xây dựng: Lập dự toán chi phí theo Đơn giá xây dựng công trình phần khảo sát được công bố theo công văn số 3373/UBND-XD ngày 29/10/2007 của UBND tỉnh Bình Định và các quy định tại Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07/5/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng. Dự toán này được điều chỉnh theo hệ số nhân công và máy thi công tại Bảng 1.

- Chi phí thiết kế tính theo bảng định mức chi phí quản lý quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình, có thể tham khảo định mức chi phí thiết kế công bố tại Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng.

Đối với những công trình, hạng mục công trình thiết kế 1 bước thì chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán tính trong định mức chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Chi phí cho công việc thuộc tư vấn xây dựng như: thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán, giám sát thi công, tư vấn đấu thầu, chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình, có thể tham khảo định mức chi phí quản lý tư vấn đầu

tư xây dựng công bố tại Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng.

Ngoài ra còn có một số chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình khác như chi phí kiểm nghiệm vật liệu, chi phí thi tuyển kiến trúc... có thể tính theo tỷ lệ (%) hoặc lập dự toán.

**5. Chi phí khác ( $G_K$ ) bao gồm:**

- Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ;
- Chi phí lập định mức, đơn giá (nếu có thì lập dự toán chi phí);
- Chi phí cho quá trình chạy thử;
- Chi phí bảo hiểm công trình...

**6. Chi phí dự phòng:** là khoản chi phí để dự trù cho khối lượng công việc phát sinh và các yếu tố trượt giá trong quá trình xây dựng:

$$G_{DP} = G_{DP1} + G_{DP2}$$

Trong đó:

$G_{DP1}$  : Dự phòng cho khối lượng phát sinh, công thức tính:

$$G_{DP1} = (G_{XD} + G_{TB} + G_{QLDA} + G_{TV} + G_K) \times K_{ps}$$

- Đối với công trình lập dự án :  $K_{ps} = 10\%$ ;
- Đối với công trình lập Báo cáo KTKT :  $K_{ps} = 5\%$ ;

$G_{DP2}$  : Dự phòng cho trượt giá tính theo chỉ số giá xây dựng.

**III. XÁC ĐỊNH CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ( $G_{XD}$ )**

Chi phí xây dựng công trình, hạng mục công trình bao gồm chi phí trực tiếp, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng và chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công.

$$1. \text{ Chi phí trực tiếp: } T = VL + NC + M + TT$$

(VL: Chi phí vật liệu; NC: chi phí nhân công; M: máy thi công; TT: trực tiếp phí khác);

$$a. \text{ Chi phí vật liệu : } VL = a_1 + \Delta_{VL} + VC$$

$a_1$  : Tổng chi phí vật liệu theo đơn giá Xây dựng công trình phần xây dựng và lắp đặt công bố theo công văn số 3371/UBND-XD ngày 29/10/2007 của UBND tỉnh Bình Định (gọi tắt là ĐG 2006);

$\Delta_{VL}$  : Chênh lệch vật liệu giữa giá vật liệu thị trường tại thời điểm lập dự toán với giá vật liệu sử dụng tính ĐG 2006. Giá vật liệu thị trường có thể căn cứ công bố của liên Sở TC-XD tỉnh hoặc căn cứ vào thông báo giá của nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp vật liệu;

VC : Cước vận chuyển, cước trung chuyển vật tư theo Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 02/4/2009 của UBND tỉnh Bình Định. Có thể cộng cước vận chuyển vào giá vật liệu để tính chênh lệch vật liệu hoặc tính phần cước vận chuyển riêng.

+ Tất cả giá vật liệu trên đều tính chưa có thuế Giá trị gia tăng.

**b. Chi phí nhân công:**  $NC = (b_1 + b_2 + b_3 + b_4 + \dots + b_n) \times K_{NC}$

Trong đó :

$b_1$  : Tổng chi phí nhân công theo ĐG 2006;

$K_{NC}$  : hệ số nhân công (Phụ lục 2);

$b_2$  : Phụ cấp khu vực,  $b_2 = \frac{b_1}{h_{1n}} \times K_{KV}$

( $K_{KV}$ : theo Thông tư Liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 của Liên Bộ) (Phụ lục 3)

$b_3$  : Phụ cấp lưu động,  $b_3 = \frac{b_1}{h_{1n}} \times K_{LD}$

( $K_{LD}$ : theo Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ LĐTB và XH).

$b_4$  : Phụ cấp độc hại, nguy hiểm,  $b_4 = \frac{b_1}{h_{1n}} \times K_{DH}$

( $K_{DH}$ : theo Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ LĐTB và XH).

- Các hệ số  $h_{1n}, h_{2n}$  (Phụ lục 1).

Tùy theo loại công trình và vị trí xây dựng công trình để tính các loại phụ cấp cho phù hợp.

- Chi phí nhân công trong ĐG 2006 của tỉnh Bình Định phân xây dựng đã tính cho lương nhân công nhóm 1, phần điện nước đã tính cho lương nhân công nhóm 2. Đối với các loại công tác xây lắp hưởng lương theo các nhóm khác thì  $b_1$  được nhân với hệ số  $K_{nh}$  trong Phụ lục 1.

**c. Chi phí máy thi công:**  $M = (m_1 + \Delta_m) K_M$

$m_1$  = Tổng chi phí máy ĐG 2006;

$K_M$  = hệ số máy thi công (Phụ lục 2);

$\Delta_m$  = Chênh lệch giữa giá ca máy năm 2006 và giá ca máy năm 2011 của tỉnh Bình Định.

**d. Trực tiếp phí khác:**  $TT = K_K(VL + NC + M)$

$K_K$ : định mức chi phí trực tiếp khác (Phụ lục 2)

**2. Chi phí chung:**  $C = P\% \times T$

P: Định mức chi phí chung cho từng loại công trình (Phụ lục 3);

T: Chi phí trực tiếp.

Nếu các công tác chỉ có lương nhân công lắp đặt sẽ tính chi phí chung theo chi phí nhân công (Phụ lục 3).

**Giá thành dự toán xây dựng:**  $Z = T + C$

**3. Thu nhập chịu thuế tính trước:**  $TL = (T + C) \times L\%$

L: tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước (Phụ lục 3);

**Giá trị dự toán xây dựng trước thuế:**  $G = T + C + TL$

**4. Thuế giá trị gia tăng:**

$$GTGT = G \times T_{GT}^{XD}$$

$T_{GT}^{XD}$  : thuế suất GTGT xây dựng lắp đặt theo luật thuế hiện hành.

**Giá trị xây dựng sau thuế :**

$$G_{XDCPT} = G + GTGT$$

**5. Chi phí xây dựng nhà tạm để ở và điều hành thi công:**

$$G_{XDLT} = G \times TL \times (1 + T_{GT}^{XD})$$

TL: Tỷ lệ quy định được khoán trong dự toán và tính bằng 2% giá trị dự toán chi phí xây dựng đối với công trình mới khởi công xây dựng ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo, công trình theo tuyến ngoài đô thị và vùng dân cư, 1% đối với các công trình khác.

$T_{GT}^{XD}$  : thuế suất giá trị gia tăng quy định cho công tác xây lắp.

**Chi phí xây dựng:**

$$G_{XD} = G_{XDCPT} + G_{XDLT}$$

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng 30% vốn ngân sách Nhà nước trở lên và sử dụng đơn giá xây dựng hiện hành của tỉnh Bình Định (bao gồm: đơn giá xây dựng, đơn giá lắp đặt, đơn giá khảo sát năm 2006; Đơn giá công ích đô thị năm 2007; đơn giá sửa chữa 2008; đơn giá ca máy năm 2011) để tính dự toán xây dựng công trình, đến ngày 01/01/2011 chưa được phê duyệt thì thực hiện theo Hướng dẫn này.

2. Đối với các dự án đã được phê duyệt trước ngày 01/01/2011, chưa triển khai hoặc đang thi công dở dang, Chủ đầu tư tính bổ sung dự toán xây dựng công trình theo hệ số nhân công và máy thi công của hướng dẫn này cho khối lượng công việc thực hiện từ ngày 01/01/2011 trở về sau, theo nguyên tắc như sau:

**2.1. Khi bổ sung dự toán không làm vượt tổng mức đầu tư được duyệt:**

- Các gói thầu đã được phê duyệt kế hoạch đấu thầu nhưng đến ngày 01/01/2011 chưa tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu thì Chủ đầu tư bổ sung chi phí nhân công và máy thi công vào giá gói thầu báo cáo cấp quyết định đầu tư trước khi tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu.

- Các gói thầu đã tổ chức đấu thầu trước ngày 01/01/2011 mà chưa ký hợp đồng, Chủ đầu tư căn cứ hồ mời thầu và hồ sơ dự thầu để tính toán bổ sung chênh lệch giá nhân công và máy thi công, báo cáo cấp quyết định đầu tư trước khi quyết định phê duyệt giá trúng thầu và thương thảo hợp đồng.

- Các gói thầu đã ký hợp đồng trước ngày 01/01/2011, đang xây dựng dở dang thì Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng đã ký để thực hiện việc điều chỉnh giá hợp đồng, trừ các gói thầu có hợp đồng trọn gói được ký kết từ ngày 01/7/2010 về sau thì không được điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công theo Hướng dẫn này.

2.2. Khi điều chỉnh dự toán vượt tổng mức đầu tư thì Chủ đầu tư báo cáo cấp quyết định đầu tư phê duyệt bổ sung tổng mức đầu tư trước khi phê duyệt dự toán điều chỉnh.

2.3. Điều chỉnh, bổ sung giá hợp đồng xây dựng được ký kết từ ngày 15 tháng 9 năm 2010 về sau thực hiện theo Thông tư số 08/2010/TT-BXD ngày 29/7/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng.

3. Các dự án sử dụng các nguồn vốn khác có thể áp dụng các quy định của hướng dẫn này để lập tổng mức đầu tư và dự toán công trình xây dựng. Các công trình cơ sở hạ tầng thuộc chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi theo hướng dẫn riêng.

4. Đối với công trình sử dụng đơn giá xây dựng công trình riêng hoặc đơn giá xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu khác thì Chủ đầu tư, Ban đơn giá công trình căn cứ vào chế độ, chính sách và đơn giá được Nhà nước cho phép áp dụng cho công trình và tiền lương tối thiểu mới để điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để cùng nghiên cứu giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Vụ Pháp chế BXD;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- UBND TP, các huyện;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các BQLDA ĐT&XD;
- Lãnh đạo SXD;
- Các phòng thuộc SXD;
- Lưu VT, P.QLXD.

*Ưu*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Viết Bảo**

## PHỤ LỤC 1

(Kèm theo hướng dẫn số 01/HD-SXD ngày 07/01/2011 của Sở Xây dựng Bình Định).

-----

**A. Hệ số áp dụng cho bản lương A.1.8 : Ngành XD, VLXD, sành sứ, thủy tinh, sử dụng đơn giá xây dựng năm 2006 của tỉnh Bình Định phân lắp đặt và sửa chữa, khảo sát: (riêng đơn giá khảo sát đã tính lương nhóm 2)**

- Hệ số K theo nhóm lương :

+ Nhóm 1	:	K	=	1,0
+ Nhóm 2	:	K	=	1,062
+ Nhóm 3	:	K	=	1,171

- Hệ số phụ cấp khu vực ( theo lương tối thiểu ) được quy định như sau :

+ Nhóm 1	:	$h_{1,1}$	=	3,1673
+ Nhóm 2	:	$h_{1,2}$	=	3,3626
+ Nhóm 3	:	$h_{1,3}$	=	3,7091

- Hệ số phụ cấp thu hút ( theo lương cấp bậc ) thay đổi theo nhóm lương :

+ Nhóm 1	:	$h_{2,1}$	=	1,345
+ Nhóm 2	:	$h_{2,2}$	=	1,340
+ Nhóm 3	:	$h_{2,3}$	=	1,332

**B. Hệ số áp dụng cho bản lương A.1.5 : Công trình đô thị, sử dụng đơn giá công ích đô thị tỉnh Bình Định:**

- Hệ số K theo nhóm lương :

+ Nhóm 1	:	K	=	0.942
+ Nhóm 2	:	K	=	1,0
+ Nhóm 3	:	K	=	1,071

- Hệ số phụ cấp khu vực ( theo lương tối thiểu ) được quy định như sau :

+ Nhóm 1	:	$h_{1,1}$	=	3,1673
+ Nhóm 2	:	$h_{1,2}$	=	3,3626
+ Nhóm 3	:	$h_{1,3}$	=	3,602

- Hệ số phụ cấp thu hút ( theo lương cấp bậc ) thay đổi theo nhóm lương :

+ Nhóm 1	:	$h_{2,1}$	=	1,345
+ Nhóm 2	:	$h_{2,2}$	=	1,340
+ Nhóm 3	:	$h_{2,3}$	=	1,334

**C. Đối tượng áp dụng thang lương 7 bậc A.1.5, A.1.8 : xem Các thang lương công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất, kinh doanh ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty Nhà nước.**



## **PHU LUC SỐ 2**

### **HỆ SỐ NHÂN CÔNG VÀ MÁY THI CÔNG CHO DỰ TOÁN XDCT ÁP DỤNG ĐƠN GIÁ XÂY DỰNG HIỆN HÀNH CỦA TỈNH B. ĐỊNH**

(Kèm theo hướng dẫn số 01/HD-SXD ngày 04/01/2011 của Sở Xây dựng Bình Định)

TT	Loại đơn giá áp dụng tính dự toán xây dựng công trình	Công trình xây dựng tại các huyện		Công trình xây dựng tại Tp. Quy Nhơn	
		K <sub>NC</sub>	K <sub>M</sub>	K <sub>NC</sub>	K <sub>M</sub>
1	Đơn giá xây dựng, lắp đặt, đơn giá sửa chữa (Năm 2006)	2,371	1,000	3,000	1,077
2	Đơn giá dịch vụ công ích đô thị (Năm 2007)	1,844	1,000	2,333	1,069
3	Đơn giá khảo sát xây dựng công trình (Năm 2006)	2,371	1,000	3,000	1,000

- Giá nhiên liệu, năng lượng dùng tính toán hệ số điều chỉnh máy và thiết bị thi công như sau:

- Xăng 92 : 15.291đ/lít;
- Dầu diezen(0,05S): 13.627đ/lít;
- Ma zút : 11.791đ/lít;
- Điện : 1.023 đ/kw

- Nếu dự toán xây dựng công trình áp dụng đơn giá khác thì tùy theo giá nhân công đã áp dụng để xây dựng đơn giá mà tính hệ số K<sub>NC</sub> và K<sub>M</sub> cho phù hợp.

### **ĐỊNH MỨC CHI PHÍ TRỰC TIẾP KHÁC**

STT	LOẠI CÔNG TRÌNH	TRỰC TIẾP PHÍ KHÁC K <sub>K</sub>
1	<b>Công trình dân dụng :</b>	
	- Trong đô thị	2,5
	- Ngoài đô thị	2,0
2	<b>Công trình công nghiệp:</b>	2
	Riêng công tác xây dựng trong hầm lò, hầm thủy điện	6,5
3	<b>Công trình giao thông:</b>	2
	Riêng công tác xây dựng trong đường hầm giao thông.	6,5
4	<b>Công trình thủy lợi</b>	2
5	<b>Công trình hạ tầng kỹ thuật</b>	
	- Trong đô thị	2,0
	- Ngoài đô thị	1,5

### **PHỤ LỤC 3**

#### **ĐỊNH MỨC CHI PHÍ CHUNG VÀ THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC**

(Kèm theo hướng dẫn số 01/HD-SXD ngày 04/01/2011 của Sở Xây dựng Bình Định)

**Bảng 2**

Đơn vị tính : %

TT	LOẠI CÔNG TRÌNH	CHI PHÍ CHUNG (P)		THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC (L)
		Trên chi phí trực tiếp	Trên chi phí nhân công	
1	Công trình dân dụng	6,5		5,5
	Riêng công trình tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, văn hóa	10,0		
2	Công trình công nghiệp	5,5		6,0
	Riêng công trình xây dựng đường hầm, hầm lò	7,0		
3	Công trình giao thông	5,5	66,0	6,0
	Riêng công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên đồng bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hệ thống báo hiệu hàng hải và đường thủy nội địa			
4	Công trình thủy lợi	5,5	51,0	5,5
	Riêng đào, đắp đất công trình thủy lợi bằng thu công			
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	5,0		5,5
6	Công tác lắp đặt thiết bị công nghệ trong các công trình xây dựng, công tác xây lắp đường dây, công tác thí nghiệm, hiệu chỉnh đường dây và trạm biến áp, công tác thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kết cấu xây dựng		65,0	6,0

- Thu nhập chịu thuế tính trước được tính bằng tỉ lệ (%) so với chi phí trực tiếp và chi phí chung trong dự toán xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng tại vùng núi, biên giới, hải đảo thì định mức tỉ lệ chi phí chung sẽ được điều chỉnh từ 1,05 đến 1,1 do chủ đầu tư quyết định tùy điều kiện cụ thể của công trình.

## **PHỤ LỤC 4**

### **MỨC PHỤ CẤP KHU VỰC CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ**

(Kèm theo hướng dẫn số 01/HD-SXD ngày 04/01/2011 của Sở Xây dựng Bình Định)

-----

#### **1. Huyện An Lão**

- Hệ số 0,4 : Các xã : An Vinh, An Toàn.
- Hệ số 0,3 : Các xã : An Dũng, An Quang, An Nghĩa.
- Hệ số 0,2 : Các xã : An Hưng, An Trung.
- Hệ số 0,1 : Các xã : An Hòa, An Tân.

#### **2. Huyện Vĩnh Thạnh**

- Hệ số 0,4 : Xã Vĩnh Sơn.
- Hệ số 0,3 : Xã Vĩnh Kim.
- Hệ số 0,2 : Các xã : Vĩnh Hiệp, Vĩnh Hảo, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Quang, Vĩnh Hoà.

#### **3. Huyện Hoài Ân**

- Hệ số 0,3 : Xã Đắc Mang.
- Hệ số 0,2 : Các xã : Ân Sơn, Bok Tới.

#### **4. Huyện Phù Cát**

- Hệ số 0,2 : Núi Gành thuộc xã Cát Minh.
- Hệ số 0,1 : Xã Cát Hải.

#### **5. Huyện Hoài Nhơn**

- Hệ số 0,1 : Xã Hoài Sơn.

#### **6. Huyện Vân Canh**

- Hệ số 0,4 : Xã Canh Liên.
- Hệ số 0,3 : Xã Canh Hiệp.
- Hệ số 0,2 : Các xã : Canh Vinh, Canh Hiến, Canh Thuận, Canh Hoà, thị trấn Vân Canh.

#### **7. Huyện Tây Sơn**

- Hệ số 0,2 : Xã Vĩnh An.

#### **8. Các đơn vị khác**

- Hệ số 0,3 : Trạm đèn đảo Cù lao Xanh, Lý Sơn.
- Hệ số 0,1 : Trạm đèn đảo Phước Mai.

Đối với các địa phương có việc chia tách địa giới hành chính sau ngày 25/01/2005 (ngày Thông tư 11/2005/TTLT-BNV-BLDTBXH-BTC-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Liên Bộ Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính - Ủy ban Dân tộc có hiệu lực) thì được áp dụng mức phụ cấp khu vực theo tên gọi cũ, cho đến khi có văn bản hướng dẫn mới của Liên Bộ.

**Đối tượng áp dụng nhóm lương :**

( Trích từ bảng lương A.1.8- XDCB theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ)

**Nhóm 1 :**

- Mộc, nề, sắt;
- Lắp ghép cấu kiện, thí nghiệm hiện trường;
- Sơn vôi và cắt lắp kính;
- Bê tông;
- Duy tu, bảo dưỡng đường băng sân bay;
- Sửa chữa cơ khí tại hiện trường;
- Công việc thủ công khác.

**Nhóm 2 :**

- Vận hành các loại máy xây dựng;
- Khảo sát, đo đạc xây dựng;
- Lắp đặt máy móc, thiết bị, đường ống;
- Bảo dưỡng máy thi công;
- Xây dựng đường giao thông;
- Lắp đặt Tua bin có công suất < 25 Kw;
- Gác chắn đường ngang, gác chắn cầu chung thuộc ngành đường sắt
- Quản lý, sửa chữa thường xuyên đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa;
- Tuân đường, tuần cầu, tuần hầm, tuần hầm đường sắt, đường bộ.
- Kéo phà, lắp cầu phao thủ công.

**Nhóm 3 :**

- Xây lắp đường dây điện cao thế;
- Xây lắp thiết bị trạm biến áp;
- Xây lắp cầu;
- Xây lắp công trình thủy;
- Xây lắp đường băng sân bay;
- Công nhân địa vật lý;
- Lắp đặt turbine có công suất  $\geq 25$  Kw;
- Xây dựng công trình ngầm;
- Xây dựng công trình ngoài biển;
- Xây dựng công trình thủy điện, công trình đầu mối thủy lợi;
- Đại tu, làm mới đường sắt